**SỞ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO TP.HCM**

**TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH**

**ĐỂ KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**MÔN: LICH SỬ-KHỐI 12**

**THỜI GIAN: 45 PHÚT**

|  |
| --- |
| **Mã đề: 163** |

 **Câu 1.** Hội nghị Ianta(2/1945) diễn ra khi chiến tranh thế giới thứ hai

 **A.** bước vào giai đoạn kết thúc . **B.** đang lan rộng trên thế giới.

 **C.** đã hoàn toàn kết thúc. **D.** đang lan rộng ở châu Âu.

 **Câu 2.** Nội dung nảo **không** phải là quyết định quan trộng của Hội nghị Ianta?

 **A.** Hình thành khối Đồng minh chống phát xít.

 **B.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát Đức và Nhật.

 **C.** Thành lập tổ chức Liên hiệp quốc.

 **D.** Thỏa thuận khu vực đóng quân và phân chia khu vực ảnh hưởng.

 **Câu 3.** Hội nghị Ianta thỏa thuận về việc tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở

 **A.** châu Âu và Bắc Á. **B.** châu Âu và châu Á. **C.** Đông Âu và Tây Âu. **D.** Triều Tiên và Nhật Bản.

 **Câu 4.** Nội dung nào **không** phải là nguyên tắc hoạt động của Liên hiệp Quốc?

 **A.** Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bỉnh.

 **B.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít và khủng bố quốc tế.

 **C.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

 **D.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của các nước.

 **Câu 5.** Cơ quan của Liên hiệp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì và an ninh thế giới là

 **A.** Ban thư kí. **B.** Tòa án quốc tế. **C.** Đại hội đồng. **D.** Hội đồng Bảo an.

 **Câu 6.** Vai trò của Liên hiệp quốc trong hơn nửa thế kỉ qua là

 **A.** giải quyết các tranh chấp và xung đột ở các khu vực trên thế giới.

 **B.** hợp tác quốc tế về kinh tế,chính trị,văn hóa,xã hội giữa các thành viên.

 **C.** diễn đàn quốc tế vừa hợp tác vừ đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

 **D.** trợ giúp các nước đang phát triên, thực hiện cứu trợ nhân đạo đến các nước thành viên.

 **Câu 7.** Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

 **A.** Liên Xô là nước đứng đầu ngành công nghiệp vũ trụ.

 **B.** Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

 **C.** Liên Xô phóng tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh trái đất.

 **D.** Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

 **Câu 8.** Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp

 **A.** đứng thứ ba thế giới(sau Nhật). **B.** đứng đầu thế giới.

 **C.** đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ). **D.** đứng thứ tư thế giới.(sau Đức).

 **Câu 9.** Liên bang Nga được thành lập trong bối cảnh

 **A.** Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh. **B.** Liên Xô khủng hoảng trẩm trọng.

 **C.** Liên Xô và Mĩ đang đẩy mạnh chạy đua vũ trang. **D.** Liên bang Xô viết chính thức giải thể.

 **Câu 10.** Theo Hiến pháp năm 1993, Liên bang Nga theo chế độ.

 **A.** Dân chủ tư sản. **B.** Quân chủ Lập hiến.

 **C.** Tổng thống Liên bang. **D.** Cộng hòa Liên bang.

 **Câu 11.** Sau chiến tranh lạnh, về đối ngoại, một mặt Nga ngả về phương Tây, mặt khác Nga khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước

 **A.** Châu Á **B.** Châu Mĩ. **C.** Châu Phi. **D.** Các nước Đông Nam Á.

 **Câu 12.** Một biến đổi kinh tế của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Tranh chấp lãnh thổ ngày càng tăng. **B.** Tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng.

 **C.** Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới. **D.** Trung Quốc thu hồi Hồng Kông và Ma Cau.

 **Câu 13.** Một trong bốn "con rồng kinh tế" ở châu Á thuộc khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Trung Quốc. **B.** Đài Loan. **C.** Nhật Bản. **D.** Thái Lan.

 **Câu 14.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

 **A.** Đông Bắc Á là khu vực lớn và đông dân nhất thế giới.

 **B.** Sau năm 1945, Bắc Triều Tiên là vùng ảnh hưởng của Liên Xô.

 **C.** Sau 1945, Nhật Bản bị Mĩ chiếm đóng.

 **D.** Từ năm 1945, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.

 **Câu 15.** Từ những năm 80-90 của thế kỉ XX, quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới là

 **A.** Hàn Quốc. **B.** Nhật Bản **C.** Trung Quốc. **D.** Đài Loan

 **Câu 16.** Từ tháng 6/1950 đến tháng 7/1953, sự kiện nào đánh dấu cuộc đối đầu trực tiếp giữa hai phe XHCN-TBCN và bất phân thắng bại?

 **A.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Campuchia. **B.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Lào.

 **C.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam. **D.** Chiến tranh hai miền Nam và Bắc Triều Tiên.

 **Câu 17.** Nước nào ở khu vực Đông Bắc Á trở thành quốc gia thứ ba thế giới có tàu vũ trụ với con người bay vào vũ trụ từ sau 1945 đến đầu những năm 2000?

 **A.** Liên Xô. **B.** Nhật Bản. **C.** Trung Quốc. **D.** Mĩ.

 **Câu 18.** Những nước Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

 **A.** Việt nam, Lào, Campuchia. **B.** Inđônêxia, Việt Nam, Campuchia.

 **C.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào. **D.** Việt Nam, Lào, Philipin.

 **Câu 19.** Hiệp định Viêng Chăn giữa Mĩ và Lào được kí kết ngày 21-3-1973 đã

 **A.** buộc Mĩ rút quân về nước không xâm lược Lào. **B.** đưa Lào vào thời kì xây dựng đất nước.

 **C.** chấm dứt chiến tranh xâm lược Lào. **D.** lập lại hòa bình và hòa hợp dân tộc của Lào.

 **Câu 20.** Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt chế độ diệt chủng Khơme đỏ ở Campuchia?

 **A.** Nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập(1979).

 **B.** Thủ đô Phnompeng được giải phóng(1979).

 **C.** Vương quốc Campuchia được thành lập.

 **D.** Hiệp định hòa bình về Campuchia đực kí kết(1991).

 **Câu 21.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, biến đổi quan trọng nhất ở Đông Nam Á là

 **A.** Tất cả các nước trở thành thành viên của Liên hiệp quốc.

 **B.** Từ thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập, có chủ quyền.

 **C.** Tất cả 10 nước đã thống nhất trong một tổ chức khu vực.

 **D.** Xingapo trở thành "con rồng" kinh tế châu Á.

 **Câu 22.** Chiến lược kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN từ thập niên 70 là

 **A.** tiến hành công nghiệp hóa thay thế xuất khẩu. **B.** chiến lược kinh tế hướng ngoại.

 **C.** chiến lược kinh tế hướng nội. **D.** tiến hành công nghiệp hóa thay thế nhập khầu.

 **Câu 23.** Hiệp hội các nước Đông Nam Á(ASEAN) ra đời nhằm

 **A.** Xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập.

 **B.** giảm bớt sức ép của các nước lớn và hạn chế ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.

 **C.** hợp tác giữa các nước tạo nên cộng đồng kinh tế hùng mạnh.

 **D.** phát triển kinh tế, văn hóa trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

 **Câu 24.** Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ

 **A.** khi "vấn đề Campuchia" được giải quyết(1991).

 **B.** Chiến tranh lạnh chấm dứt(1991)

 **C.** Hội nghị cấp cao Bali(1976).

 **D.** cả 10 nước trong khu vực đứng trong một tổ chức(1999).

 **Câu 25.** Văn bản được kí kết tại Hội nghị cấp cao ASEAN họp ở Bali(2/1976) là

 **A.** Tuyên bố của ASEAN. **B.** Hiệp định hòa bình về Campuchia.

 **C.** Hiệp ước thân thiện và hợp tác. **D.** Hiến chương ASEAN.

 **Câu 26.** Ý nghĩa của việc kí Hiệp ước Bali(2/1976) là

 **A.** Mở ra thời kì mới trong quan hệ giữa ASEAN với các nước Đông Nam Á

 **B.** Các mâu thuẫn được giải quyết, ASEAN có điều kiện phát triển.

 **C.** Tạo điều kiện hợp tác xây dựng một cộng đồng ASEAN văn hóa-xã hội.

 **D.** Tạo điều kiện hợp tác xây dựng một cộng đồng ASEAN về kinh tế-chính trị.

 **Câu 27.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của ASEAN?

 **A.** không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

 **B.** chung sống hòa bình với sự nhất trí của 5 nước sáng lập.

 **C.** tôn trọng chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ.

 **D.** giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

 **Câu 28.** Theo phương án "Maobattơn", Ấn Độ là quốc gia của những người theo

 **A.** Cơ đốc giáo. **B.** Hồi giáo. **C.** Phật giáo. **D.** Hindu giáo.

 **Câu 29.** Trong thời kì xây dựng đất nước, nền công nghiệp Ấn Độ đạt đươc thành tựu như thế nào?

 **A.** Đứng thứ 3 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **B.** Đứng thứ 10 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **C.** Đứng thứ 2 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **D.** Đứng thứ 12 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **Câu 30.** Trong lĩnh vực công nghệ cao, Ấn Độ trở thành cường quốc về

 **A.** năng lượng nguyên tử. **B.** công nghệ dược phẩm. **C.** công nghệ sinh học. **D.** công nghệ phần mềm.

 **Câu 31.** Phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở châu Phi bùng nổ sớm nhất tại

 **A.** Bắc Phi. **B.** Đông Phi. **C.** Nam Phi. **D.** Tây Phi.

 **Câu 32.** Các quốc gia giành độc lập đầu tiên ở châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Môdămbich và Ănggôla. **B.** Dimbabuê. **C.** Angiêri và Xuđăng. **D.** Ai Cập và Libi.

 **Câu 33.** Năm 1975, nhân dân Môdămbích và Ănggôla giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống sự thống trị của chủ nghĩa thực dân, về cơ bản đánh dấu việc

 **A.** chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi.

 **B.** chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

 **C.** lật đổ ách thống trị của chế độ Apácthai ở Nam Phi.

 **D.** hoàn thành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.

 **Câu 34.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, mục tiêu lớn nhất trong cuộc đấu tranh của nhân dân Mĩ Latinh là

 **A.** chống đế quốc Mĩ, giành độc lập dân tộc. **B.** chống chế độ độc tài thân Mĩ và giành quyền sống.

 **C.** giải phóng dân tộc, thành lập các nước Cộng hòa. **D.** chống chế độ độc tài thân Mĩ và bảo vệ độc lập.

 **Câu 35.** Những hình thức đấu tranh chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ ở Mĩ Latinh là

 **A.** bãi công, nổi dậy, đấu tranh nghị trường, vũ trang.

 **B.** nổi dậy, đấu tranh nghị trường, chiến tranh cách mạng.

 **C.** nổi dậy, bãi khóa, đấu tranh nghị trường.

 **D.** bãi công, tổng khởi nghĩa.

 **Câu 36.** Trong 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành

 **A.** trung tâm kinh tế- tài chính số 1 thế giới. **B.** quốc gia độc quyền bom nguyên tử.

 **C.** quốc gia có dân số đông nhất thế giới. **D.** trung tâm kinh tế -chính trị số 1 thế giới.

 **Câu 37.** Chiến lược toàn cầu nhẳm nhằm thực hiện tham vọng nào của Mĩ?

 **A.** Làm bá chủ, thống trị thế giới.

 **B.** Chi phối các tổ chức kinh tế-tài chính lớn của thế giới.

 **C.** Chi phối các nước tư bản đồng minh.

 **D.** Thiết lập trật tự thế giới "đơn cực".

 **Câu 38.** Nội dung nào **không** phải là mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mĩ sau Chiến tranh thứ hai?

 **A.** Thực hiện và triển khai Chiến tranh lạnh, tiến hành chiến tranh trên toàn cầu.

 **B.** Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

 **C.** Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa xã hội.

 **D.** Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

 **Câu 39.** Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự thế giới mới chưa định hình, Mĩ đã triển khai chiến lược

 **A.** "Đối đầu trực tiếp". **B.** "Cam kết và mở rộng". **C.** "Ngăn đe thực tế". **D.** "Phản ứng linh hoạt".

 **Câu 40.** Một trong những yếu tố dẫn đến sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ khi bước vào thế kỉ XXI là

 **A.** sự lớn mạnh của Nga. **B.** sự lớn mạnh của Trung Quốc.

 **C.** chủ nghĩa khủng bố. **D.** sự lớn mạnh của cách mạng thế giới.

**Hết**

**SỞ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO TP.HCM**

**TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH**

**ĐỂ KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**MÔN: LICH SỬ-KHỐI 12**

**THỜI GIAN: 45 PHÚT**

|  |
| --- |
| **Mã đề: 197** |

 **Câu 1.** Hội nghị Ianta(2/1945) diễn ra khi chiến tranh thế giới thứ hai

 **A.** bước vào giai đoạn kết thúc . **B.** đã hoàn toàn kết thúc.

 **C.** đang lan rộng ở châu Âu. **D.** đang lan rộng trên thế giới.

 **Câu 2.** Nội dung nảo **không** phải là quyết định quan trộng của Hội nghị Ianta?

 **A.** Hình thành khối Đồng minh chống phát xít.

 **B.** Thỏa thuận khu vực đóng quân và phân chia khu vực ảnh hưởng.

 **C.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát Đức và Nhật.

 **D.** Thành lập tổ chức Liên hiệp quốc.

 **Câu 3.** Hội nghị Ianta thỏa thuận về việc tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở

 **A.** Đông Âu và Tây Âu. **B.** châu Âu và Bắc Á. **C.** Triều Tiên và Nhật Bản. **D.** châu Âu và châu Á.

 **Câu 4.** Nội dung nào **không** phải là nguyên tắc hoạt động của Liên hiệp Quốc?

 **A.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

 **B.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít và khủng bố quốc tế.

 **C.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của các nước.

 **D.** Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bỉnh.

 **Câu 5.** Cơ quan của Liên hiệp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì và an ninh thế giới là

 **A.** Tòa án quốc tế. **B.** Đại hội đồng. **C.** Hội đồng Bảo an. **D.** Ban thư kí.

 **Câu 6.** Vai trò của Liên hiệp quốc trong hơn nửa thế kỉ qua là

 **A.** trợ giúp các nước đang phát triên, thực hiện cứu trợ nhân đạo đến các nước thành viên.

 **B.** diễn đàn quốc tế vừa hợp tác vừ đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

 **C.** giải quyết các tranh chấp và xung đột ở các khu vực trên thế giới.

 **D.** hợp tác quốc tế về kinh tế,chính trị,văn hóa,xã hội giữa các thành viên.

 **Câu 7.** Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

 **A.** Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

 **B.** Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

 **C.** Liên Xô là nước đứng đầu ngành công nghiệp vũ trụ.

 **D.** Liên Xô phóng tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh trái đất.

 **Câu 8.** Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp

 **A.** đứng đầu thế giới. **B.** đứng thứ ba thế giới(sau Nhật).

 **C.** đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ). **D.** đứng thứ tư thế giới.(sau Đức).

 **Câu 9.** Liên bang Nga được thành lập trong bối cảnh

 **A.** Liên Xô và Mĩ đang đẩy mạnh chạy đua vũ trang. **B.** Liên bang Xô viết chính thức giải thể.

 **C.** Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh. **D.** Liên Xô khủng hoảng trẩm trọng.

 **Câu 10.** Theo Hiến pháp năm 1993, Liên bang Nga theo chế độ.

 **A.** Tổng thống Liên bang. **B.** Cộng hòa Liên bang.

 **C.** Quân chủ Lập hiến. **D.** Dân chủ tư sản.

 **Câu 11.** Sau chiến tranh lạnh, về đối ngoại, một mặt Nga ngả về phương Tây, mặt khác Nga khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước

 **A.** Châu Mĩ. **B.** Châu Phi. **C.** Các nước Đông Nam Á. **D.** Châu Á

 **Câu 12.** Một biến đổi kinh tế của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Trung Quốc thu hồi Hồng Kông và Ma Cau. **B.** Tranh chấp lãnh thổ ngày càng tăng.

 **C.** Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới. **D.** Tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng.

 **Câu 13.** Một trong bốn "con rồng kinh tế" ở châu Á thuộc khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Thái Lan. **B.** Nhật Bản. **C.** Đài Loan. **D.** Trung Quốc.

 **Câu 14.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

 **A.** Sau năm 1945, Bắc Triều Tiên là vùng ảnh hưởng của Liên Xô.

 **B.** Sau 1945, Nhật Bản bị Mĩ chiếm đóng.

 **C.** Đông Bắc Á là khu vực lớn và đông dân nhất thế giới.

 **D.** Từ năm 1945, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.

**Câu 15.** Từ những năm 80-90 của thế kỉ XX, quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới là

 **A.** Đài Loan **B.** Nhật Bản **C.** Trung Quốc. **D.** Hàn Quốc.

 **Câu 16.** Từ tháng 6/1950 đến tháng 7/1953, sự kiện nào đánh dấu cuộc đối đầu trực tiếp giữa hai phe XHCN-TBCN và bất phân thắng bại?

 **A.** Chiến tranh hai miền Nam và Bắc Triều Tiên. **B.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Campuchia.

 **C.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam. **D.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Lào.

 **Câu 17.** Nước nào ở khu vực Đông Bắc Á trở thành quốc gia thứ ba thế giới có tàu vũ trụ với con người bay vào vũ trụ từ sau 1945 đến đầu những năm 2000?

 **A.** Trung Quốc. **B.** Liên Xô. **C.** Nhật Bản. **D.** Mĩ.

 **Câu 18.** Những nước Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

 **A.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào. **B.** Việt Nam, Lào, Philipin.

 **C.** Inđônêxia, Việt Nam, Campuchia. **D.** Việt nam, Lào, Campuchia.

 **Câu 19.** Hiệp định Viêng Chăn giữa Mĩ và Lào được kí kết ngày 21-3-1973 đã

 **A.** đưa Lào vào thời kì xây dựng đất nước. **B.** lập lại hòa bình và hòa hợp dân tộc của Lào.

 **C.** chấm dứt chiến tranh xâm lược Lào. **D.** buộc Mĩ rút quân về nước không xâm lược Lào.

 **Câu 20.** Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt chế độ diệt chủng Khơme đỏ ở Campuchia?

 **A.** Nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập(1979).

 **B.** Vương quốc Campuchia được thành lập.

 **C.** Hiệp định hòa bình về Campuchia đực kí kết(1991).

 **D.** Thủ đô Phnompeng được giải phóng(1979).

 **Câu 21.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, biến đổi quan trọng nhất ở Đông Nam Á là

 **A.** Từ thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập, có chủ quyền.

 **B.** Tất cả 10 nước đã thống nhất trong một tổ chức khu vực.

 **C.** Tất cả các nước trở thành thành viên của Liên hiệp quốc.

 **D.** Xingapo trở thành "con rồng" kinh tế châu Á.

 **Câu 22.** Chiến lược kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN từ thập niên 70 là

 **A.**tiến hành công nghiệp hóa thay thế nhập khầu. **B.** chiến lược kinh tế hướng nội.

 **C.** tiến hành công nghiệp hóa thay thế xuất khẩu. **D.** chiến lược kinh tế hướng ngoại.

 **Câu 23.** Hiệp hội các nước Đông Nam Á(ASEAN) ra đời nhằm

 **A.** giảm bớt sức ép của các nước lớn và hạn chế ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.

 **B.** phát triển kinh tế, văn hóa trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

 **C.** hợp tác giữa các nước tạo nên cộng đồng kinh tế hùng mạnh.

 **D.** Xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập.

 **Câu 24.** Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ

 **A.** khi "vấn đề Campuchia" được giải quyết(1991).

 **B.** Hội nghị cấp cao Bali(1976).

 **C.** Chiến tranh lạnh chấm dứt(1991)

 **D.** cả 10 nước trong khu vực đứng trong một tổ chức(1999).

 **Câu 25.** Văn bản được kí kết tại Hội nghị cấp cao ASEAN họp ở Bali(2/1976) là

 **A.** Hiến chương ASEAN. **B.** Tuyên bố của ASEAN.

 **C.** Hiệp định hòa bình về Campuchia. **D.** Hiệp ước thân thiện và hợp tác.

 **Câu 26.** Ý nghĩa của việc kí Hiệp ước Bali(2/1976) là

 **A.** Các mâu thuẫn được giải quyết, ASEAN có điều kiện phát triển.

 **B.** Mở ra thời kì mới trong quan hệ giữa ASEAN với các nước Đông Nam Á

 **C.** Tạo điều kiện hợp tác xây dựng một cộng đồng ASEAN văn hóa-xã hội.

 **D.** Tạo điều kiện hợp tác xây dựng một cộng đồng ASEAN về kinh tế-chính trị.

 **Câu 27.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của ASEAN?

 **A.** tôn trọng chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ.

 **B.** giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

 **C.** không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

 **D.** chung sống hòa bình với sự nhất trí của 5 nước sáng lập.

 **Câu 28.** Theo phương án "Maobattơn", Ấn Độ là quốc gia của những người theo

 **A.** Hindu giáo. **B.** Phật giáo. **C.** Cơ đốc giáo. **D.** Hồi giáo.

 **Câu 29.** Trong thời kì xây dựng đất nước, nền công nghiệp Ấn Độ đạt đươc thành tựu như thế nào?

 **A.** Đứng thứ 2 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **B.** Đứng thứ 10 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **C.** Đứng thứ 12 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **D.** Đứng thứ 3 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **Câu 30.** Trong lĩnh vực công nghệ cao, Ấn Độ trở thành cường quốc về

 **A.** năng lượng nguyên tử. **B.** công nghệ dược phẩm. **C.** công nghệ sinh học. **D.** công nghệ phần mềm.

 **Câu 31.** Phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở châu Phi bùng nổ sớm nhất tại

 **A.** Nam Phi. **B.** Đông Phi. **C.** Bắc Phi. **D.** Tây Phi.

 **Câu 32.** Các quốc gia giành độc lập đầu tiên ở châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Môdămbich và Ănggôla. **B.** Ai Cập và Libi. **C.** Angiêri và Xuđăng. **D.** Dimbabuê.

 **Câu 33.** Năm 1975, nhân dân Môdămbích và Ănggôla giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống sự thống trị của chủ nghĩa thực dân, về cơ bản đánh dấu việc

 **A.** chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi.

 **B.** chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

 **C.** lật đổ ách thống trị của chế độ Apácthai ở Nam Phi.

 **D.** hoàn thành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.

 **Câu 34.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, mục tiêu lớn nhất trong cuộc đấu tranh của nhân dân Mĩ Latinh là

 **A.** giải phóng dân tộc, thành lập các nước Cộng hòa. **B.** chống chế độ độc tài thân Mĩ và giành quyền sống.

 **C.** chống chế độ độc tài thân Mĩ và bảo vệ độc lập. **D.** chống đế quốc Mĩ, giành độc lập dân tộc.

 **Câu 35.** Những hình thức đấu tranh chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ ở Mĩ Latinh là

 **A.** nổi dậy, đấu tranh nghị trường, chiến tranh cách mạng.

 **B.** bãi công, tổng khởi nghĩa.

 **C.** bãi công, nỗi dậy, đấu tranh nghị trường, vũ trang.

 **D.** nổi dậy, bãi khóa, đấu tranh nghị trường.

 **Câu 36.** Trong 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành

 **A.** trung tâm kinh tế- tài chính số 1 thế giới. **B.** quốc gia có dân số đông nhất thế giới.

 **C.** trung tâm kinh tế -chính trị số 1 thế giới. **D.** quốc gia độc quyền bom nguyên tử.

 **Câu 37.** Chiến lược toàn cầu nhẳm nhằm thực hiện tham vọng nào của Mĩ?

 **A.** Chi phối các tổ chức kinh tế-tài chính lớn của thế giới.

 **B.** Làm bá chủ, thống trị thế giới.

 **C.** Thiết lập trật tự thế giới "đơn cực".

 **D.** Chi phối các nước tư bản đồng minh.

 **Câu 38.** Nội dung nào **không** phải là mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mĩ sau Chiến tranh thứ hai?

 **A.** Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

 **B.** Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa xã hội.

 **C.** Thực hiện và triển khai Chiến tranh lạnh, tiến hành chiến tranh trên toàn cầu.

 **D.** Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

 **Câu 39.** Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự thế giới mới chưa định hình, Mĩ đã triển khai chiến lược

 **A.** "Đối đầu trực tiếp". **B.** "Ngăn đe thực tế". **C.** "Cam kết và mở rộng". **D.** "Phản ứng linh hoạt".

 **Câu 40.** Một trong những yếu tố dẫn đến sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ khi bước vào thế kỉ XXI là

 **A.** sự lớn mạnh của Nga. **B.** sự lớn mạnh của cách mạng thế giới.

 **C.** chủ nghĩa khủng bố. **D.** sự lớn mạnh của Trung Quốc.

**Hết**

**SỞ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO TP.HCM**

**TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH**

**ĐỂ KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**MÔN: LICH SỬ-KHỐI 12**

**THỜI GIAN: 45 PHÚT**

|  |
| --- |
| **Mã đề: 231** |

 **Câu 1.** Hội nghị Ianta(2/1945) diễn ra khi chiến tranh thế giới thứ hai

 **A.** đang lan rộng ở châu Âu. **B.** bước vào giai đoạn kết thúc .

 **C.** đã hoàn toàn kết thúc. **D.** đang lan rộng trên thế giới.

 **Câu 2.** Nội dung nảo **không** phải là quyết định quan trộng của Hội nghị Ianta?

 **A.** Thành lập tổ chức Liên hiệp quốc.

 **B.** Thỏa thuận khu vực đóng quân và phân chia khu vực ảnh hưởng.

 **C.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát Đức và Nhật.

 **D.** Hình thành khối Đồng minh chống phát xít.

 **Câu 3.** Hội nghị Ianta thỏa thuận về việc tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở

 **A.** châu Âu và Bắc Á. **B.** Triều Tiên và Nhật Bản. **C.** Đông Âu và Tây Âu. **D.** châu Âu và châu Á.

 **Câu 4.** Nội dung nào **không** phải là nguyên tắc hoạt động của Liên hiệp Quốc?

 **A.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít và khủng bố quốc tế.

 **B.** Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bỉnh.

 **C.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của các nước.

 **D.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

 **Câu 5.** Cơ quan của Liên hiệp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì và an ninh thế giới là

 **A.** Đại hội đồng. **B.** Hội đồng Bảo an. **C.** Tòa án quốc tế. **D.** Ban thư kí.

 **Câu 6.** Vai trò của Liên hiệp quốc trong hơn nửa thế kỉ qua là

 **A.** diễn đàn quốc tế vừa hợp tác vừ đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

 **B.** giải quyết các tranh chấp và xung đột ở các khu vực trên thế giới.

 **C.** hợp tác quốc tế về kinh tế,chính trị,văn hóa,xã hội giữa các thành viên.

 **D.** trợ giúp các nước đang phát triên, thực hiện cứu trợ nhân đạo đến các nước thành viên.

 **Câu 7.** Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

 **A.** Liên Xô phóng tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh trái đất.

 **B.** Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

 **C.** Liên Xô là nước đứng đầu ngành công nghiệp vũ trụ.

 **D.** Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

 **Câu 8.** Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp

 **A.** đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ). **B.** đứng thứ tư thế giới.(sau Đức).

 **C.** đứng đầu thế giới. **D.** đứng thứ ba thế giới(sau Nhật).

 **Câu 9.** Liên bang Nga được thành lập trong bối cảnh

 **A.** Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh. **B.** Liên Xô và Mĩ đang đẩy mạnh chạy đua vũ trang.

 **C.** Liên Xô khủng hoảng trẩm trọng. **D.** Liên bang Xô viết chính thức giải thể.

 **Câu 10.** Theo Hiến pháp năm 1993, Liên bang Nga theo chế độ.

 **A.** Quân chủ Lập hiến. **B.** Tổng thống Liên bang.

 **C.** Cộng hòa Liên bang. **D.** Dân chủ tư sản.

 **Câu 11.** Sau chiến tranh lạnh, về đối ngoại, một mặt Nga ngả về phương Tây, mặt khác Nga khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước

 **A.** Châu Phi. **B.** Châu Mĩ. **C.** Các nước Đông Nam Á. **D.** Châu Á

 **Câu 12.** Một biến đổi kinh tế của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới. **B.** Tranh chấp lãnh thổ ngày càng tăng.

 **C.** Trung Quốc thu hồi Hồng Kông và Ma Cau. **D.** Tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng.

 **Câu 13.** Một trong bốn "con rồng kinh tế" ở châu Á thuộc khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Đài Loan. **B.** Trung Quốc. **C.** Thái Lan. **D.** Nhật Bản.

 **Câu 14.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

 **A.** Sau 1945, Nhật Bản bị Mĩ chiếm đóng.

 **B.** Sau năm 1945, Bắc Triều Tiên là vùng ảnh hưởng của Liên Xô.

 **C.** Từ năm 1945, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.

 **D.** Đông Bắc Á là khu vực lớn và đông dân nhất thế giới.

 **Câu 15.** Từ những năm 80-90 của thế kỉ XX, quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới là

 **A.** Đài Loan **B.** Trung Quốc. **C.** Nhật Bản **D.** Hàn Quốc.

 **Câu 16.** Từ tháng 6/1950 đến tháng 7/1953, sự kiện nào đánh dấu cuộc đối đầu trực tiếp giữa hai phe XHCN-TBCN và bất phân thắng bại?

 **A.** Chiến tranh hai miền Nam và Bắc Triều Tiên. **B.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam.

 **C.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Campuchia. **D.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Lào.

 **Câu 17.** Nước nào ở khu vực Đông Bắc Á trở thành quốc gia thứ ba thế giới có tàu vũ trụ với con người bay vào vũ trụ từ sau 1945 đến đầu những năm 2000?

 **A.** Liên Xô. **B.** Trung Quốc. **C.** Mĩ. **D.** Nhật Bản.

 **Câu 18.** Những nước Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

 **A.** Việt nam, Lào, Campuchia. **B.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào.

 **C.** Inđônêxia, Việt Nam, Campuchia. **D.** Việt Nam, Lào, Philipin.

 **Câu 19.** Hiệp định Viêng Chăn giữa Mĩ và Lào được kí kết ngày 21-3-1973 đã

 **A.** lập lại hòa bình và hòa hợp dân tộc của Lào. **B.** buộc Mĩ rút quân về nước không xâm lược Lào.

 **C.** đưa Lào vào thời kì xây dựng đất nước. **D.** chấm dứt chiến tranh xâm lược Lào.

 **Câu 20.** Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt chế độ diệt chủng Khơme đỏ ở Campuchia?

 **A.** Vương quốc Campuchia được thành lập.

 **B.** Thủ đô Phnompeng được giải phóng(1979).

 **C.** Nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập(1979).

 **D.** Hiệp định hòa bình về Campuchia đực kí kết(1991).

 **Câu 21.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, biến đổi quan trọng nhất ở Đông Nam Á là

 **A.** Tất cả 10 nước đã thống nhất trong một tổ chức khu vực.

 **B.** Xingapo trở thành "con rồng" kinh tế châu Á.

 **C.** Tất cả các nước trở thành thành viên của Liên hiệp quốc.

 **D.** Từ thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập, có chủ quyền.

 **Câu 22.** Chiến lược kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN từ thập niên 70 là

 **A.** tiến hành công nghiệp hóa thay thế xuất khẩu. **B.** chiến lược kinh tế hướng nội.

 **C.** chiến lược kinh tế hướng ngoại. **D.** tiến hành công nghiệp hóa thay thế nhập khầu.

 **Câu 23.** Hiệp hội các nước Đông Nam Á(ASEAN) ra đời nhằm

 **A.** giảm bớt sức ép của các nước lớn và hạn chế ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.

 **B.** phát triển kinh tế, văn hóa trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

 **C.** Xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập.

 **D.** hợp tác giữa các nước tạo nên cộng đồng kinh tế hùng mạnh.

 **Câu 24.** Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ

 **A.** khi "vấn đề Campuchia" được giải quyết(1991).

 **B.** cả 10 nước trong khu vực đứng trong một tổ chức(1999).

 **C.** Hội nghị cấp cao Bali(1976).

 **D.** Chiến tranh lạnh chấm dứt(1991)

 **Câu 25.** Văn bản được kí kết tại Hội nghị cấp cao ASEAN họp ở Bali(2/1976) là

 **A.** Tuyên bố của ASEAN. **B.** Hiến chương ASEAN.

 **C.** Hiệp định hòa bình về Campuchia. **D.** Hiệp ước thân thiện và hợp tác.

 **Câu 26.** Ý nghĩa của việc kí Hiệp ước Bali(2/1976) là

 **A.** Tạo điều kiện hợp tác xây dựng một cộng đồng ASEAN văn hóa-xã hội.

 **B.** Các mâu thuẫn được giải quyết, ASEAN có điều kiện phát triển.

 **C.** Mở ra thời kì mới trong quan hệ giữa ASEAN với các nước Đông Nam Á

 **D.** Tạo điều kiện hợp tác xây dựng một cộng đồng ASEAN về kinh tế-chính trị.

 **Câu 27.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của ASEAN?

 **A.** giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

 **B.** chung sống hòa bình với sự nhất trí của 5 nước sáng lập.

 **C.** tôn trọng chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ.

 **D.** không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

**Câu 28.** Theo phương án "Maobattơn", Ấn Độ là quốc gia của những người theo

 **A.** Phật giáo. **B.** Cơ đốc giáo. **C.** Hindu giáo. **D.** Hồi giáo.

 **Câu 29.** Trong thời kì xây dựng đất nước, nền công nghiệp Ấn Độ đạt đươc thành tựu như thế nào?

 **A.** Đứng thứ 10 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **B.** Đứng thứ 2 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **C.** Đứng thứ 12 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **D.** Đứng thứ 3 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **Câu 30.** Trong lĩnh vực công nghệ cao, Ấn Độ trở thành cường quốc về

 **A.** năng lượng nguyên tử. **B.** công nghệ sinh học. **C.** công nghệ phần mềm. **D.** công nghệ dược phẩm.

 **Câu 31.** Phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở châu Phi bùng nổ sớm nhất tại

 **A.** Nam Phi. **B.** Tây Phi. **C.** Bắc Phi. **D.** Đông Phi.

 **Câu 32.** Các quốc gia giành độc lập đầu tiên ở châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Dimbabuê. **B.** Angiêri và Xuđăng. **C.** Môdămbich và Ănggôla. **D.** Ai Cập và Libi.

 **Câu 33.** Năm 1975, nhân dân Môdămbích và Ănggôla giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống sự thống trị của chủ nghĩa thực dân, về cơ bản đánh dấu việc

 **A.** lật đổ ách thống trị của chế độ Apácthai ở Nam Phi.

 **B.** chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

 **C.** chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi.

 **D.** hoàn thành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.

 **Câu 34.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, mục tiêu lớn nhất trong cuộc đấu tranh của nhân dân Mĩ Latinh là

 **A.** chống chế độ độc tài thân Mĩ và bảo vệ độc lập. **B.** chống chế độ độc tài thân Mĩ và giành quyền sống.

 **C.** chống đế quốc Mĩ, giành độc lập dân tộc. **D.** giải phóng dân tộc, thành lập các nước Cộng hòa.

 **Câu 35.** Những hình thức đấu tranh chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ ở Mĩ Latinh là

 **A.** bãi công, tổng khởi nghĩa.

 **B.** bãi công, nỗi dậy, đấu tranh nghị trường, vũ trang.

 **C.** nổi dậy, bãi khóa, đấu tranh nghị trường.

 **D.** nổi dậy, đấu tranh nghị trường, chiến tranh cách mạng.

 **Câu 36.** Trong 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành

 **A.** quốc gia có dân số đông nhất thế giới. **B.** trung tâm kinh tế -chính trị số 1 thế giới.

 **C.** quốc gia độc quyền bom nguyên tử. **D.** trung tâm kinh tế- tài chính số 1 thế giới.

 **Câu 37.** Chiến lược toàn cầu nhẳm nhằm thực hiện tham vọng nào của Mĩ?

 **A.** Thiết lập trật tự thế giới "đơn cực".

 **B.** Chi phối các nước tư bản đồng minh.

 **C.** Chi phối các tổ chức kinh tế-tài chính lớn của thế giới.

 **D.** Làm bá chủ, thống trị thế giới.

 **Câu 38.** Nội dung nào **không** phải là mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mĩ sau Chiến tranh thứ hai?

 **A.** Thực hiện và triển khai Chiến tranh lạnh, tiến hành chiến tranh trên toàn cầu.

 **B.** Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa xã hội.

 **C.** Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

 **D.** Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

 **Câu 39.** Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự thế giới mới chưa định hình, Mĩ đã triển khai chiến lược

 **A.** "Phản ứng linh hoạt". **B.** "Ngăn đe thực tế". **C.** "Cam kết và mở rộng". **D.** "Đối đầu trực tiếp".

 **Câu 40.** Một trong những yếu tố dẫn đến sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ khi bước vào thế kỉ XXI là

 **A.** sự lớn mạnh của cách mạng thế giới. **B.** sự lớn mạnh của Nga.

 **C.** chủ nghĩa khủng bố. **D.** sự lớn mạnh của Trung Quốc.

**Hết**

**SỞ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO TP.HCM**

**TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH**

**ĐỂ KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**MÔN: LICH SỬ-KHỐI 12**

**THỜI GIAN: 45 PHÚT**

|  |
| --- |
| **Mã đề: 265** |

 **Câu 1.** Hội nghị Ianta(2/1945) diễn ra khi chiến tranh thế giới thứ hai

 **A.** đang lan rộng ở châu Âu. **B.** đã hoàn toàn kết thúc.

 **C.** đang lan rộng trên thế giới. **D.** bước vào giai đoạn kết thúc .

 **Câu 2.** Nội dung nảo **không** phải là quyết định quan trộng của Hội nghị Ianta?

 **A.** Thỏa thuận khu vực đóng quân và phân chia khu vực ảnh hưởng.

 **B.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát Đức và Nhật.

 **C.** Thành lập tổ chức Liên hiệp quốc.

 **D.** Hình thành khối Đồng minh chống phát xít.

 **Câu 3.** Hội nghị Ianta thỏa thuận về việc tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở

 **A.** Triều Tiên và Nhật Bản. **B.** châu Âu và Bắc Á. **C.** Đông Âu và Tây Âu. **D.** châu Âu và châu Á.

 **Câu 4.** Nội dung nào **không** phải là nguyên tắc hoạt động của Liên hiệp Quốc?

 **A.** Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bỉnh.

 **B.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của các nước.

 **C.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

 **D.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít và khủng bố quốc tế.

 **Câu 5.** Cơ quan của Liên hiệp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì và an ninh thế giới là

 **A.** Ban thư kí. **B.** Hội đồng Bảo an. **C.** Đại hội đồng. **D.** Tòa án quốc tế.

 **Câu 6.** Vai trò của Liên hiệp quốc trong hơn nửa thế kỉ qua là

 **A.** diễn đàn quốc tế vừa hợp tác vừ đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

 **B.** giải quyết các tranh chấp và xung đột ở các khu vực trên thế giới.

 **C.** hợp tác quốc tế về kinh tế,chính trị,văn hóa,xã hội giữa các thành viên.

 **D.** trợ giúp các nước đang phát triên, thực hiện cứu trợ nhân đạo đến các nước thành viên.

 **Câu 7.** Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

 **A.** Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

 **B.** Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

 **C.** Liên Xô phóng tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh trái đất.

 **D.** Liên Xô là nước đứng đầu ngành công nghiệp vũ trụ.

 **Câu 8.** Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp

 **A.** đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ). **B.** đứng thứ ba thế giới(sau Nhật).

 **C.** đứng đầu thế giới. **D.** đứng thứ tư thế giới.(sau Đức).

 **Câu 9.** Liên bang Nga được thành lập trong bối cảnh

 **A.** Liên Xô và Mĩ đang đẩy mạnh chạy đua vũ trang. **B.** Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

 **C.** Liên bang Xô viết chính thức giải thể. **D.** Liên Xô khủng hoảng trẩm trọng.

 **Câu 10.** Theo Hiến pháp năm 1993, Liên bang Nga theo chế độ.

 **A.** Tổng thống Liên bang. **B.** Quân chủ Lập hiến.

 **C.** Dân chủ tư sản. **D.** Cộng hòa Liên bang.

 **Câu 11.** Sau chiến tranh lạnh, về đối ngoại, một mặt Nga ngả về phương Tây, mặt khác Nga khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước

 **A.** Các nước Đông Nam Á. **B.** Châu Á **C.** Châu Mĩ. **D.** Châu Phi.

 **Câu 12.** Một biến đổi kinh tế của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng. **B.** Tranh chấp lãnh thổ ngày càng tăng.

 **C.** Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới. **D.** Trung Quốc thu hồi Hồng Kông và Ma Cau.

 **Câu 13.** Một trong bốn "con rồng kinh tế" ở châu Á thuộc khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Thái Lan. **B.** Đài Loan. **C.** Trung Quốc. **D.** Nhật Bản.

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

 **A.** Sau 1945, Nhật Bản bị Mĩ chiếm đóng.

 **B.** Đông Bắc Á là khu vực lớn và đông dân nhất thế giới.

 **C.** Từ năm 1945, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.

 **D.** Sau năm 1945, Bắc Triều Tiên là vùng ảnh hưởng của Liên Xô.

 **Câu 15.** Từ những năm 80-90 của thế kỉ XX, quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới là

 **A.** Hàn Quốc. **B.** Nhật Bản **C.** Đài Loan **D.** Trung Quốc.

 **Câu 16.** Từ tháng 6/1950 đến tháng 7/1953, sự kiện nào đánh dấu cuộc đối đầu trực tiếp giữa hai phe XHCN-TBCN và bất phân thắng bại?

 **A.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam. **B.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Campuchia.

 **C.** Chiến tranh hai miền Nam và Bắc Triều Tiên. **D.** Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Lào.

 **Câu 17.** Nước nào ở khu vực Đông Bắc Á trở thành quốc gia thứ ba thế giới có tàu vũ trụ với con người bay vào vũ trụ từ sau 1945 đến đầu những năm 2000?

 **A.** Nhật Bản. **B.** Liên Xô. **C.** Trung Quốc. **D.** Mĩ.

 **Câu 18.** Những nước Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

 **A.** Inđônêxia, Việt Nam, Campuchia. **B.** Việt Nam, Lào, Philipin.

 **C.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào. **D.** Việt nam, Lào, Campuchia.

 **Câu 19.** Hiệp định Viêng Chăn giữa Mĩ và Lào được kí kết ngày 21-3-1973 đã

 **A.** đưa Lào vào thời kì xây dựng đất nước. **B.** chấm dứt chiến tranh xâm lược Lào.

 **C.** buộc Mĩ rút quân về nước không xâm lược Lào. **D.** lập lại hòa bình và hòa hợp dân tộc của Lào.

 **Câu 20.** Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt chế độ diệt chủng Khơme đỏ ở Campuchia?

 **A.** Thủ đô Phnompeng được giải phóng(1979).

 **B.** Nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập(1979).

 **C.** Hiệp định hòa bình về Campuchia đực kí kết(1991).

 **D.** Vương quốc Campuchia được thành lập.

 **Câu 21.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, biến đổi quan trọng nhất ở Đông Nam Á là

 **A.** Từ thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập, có chủ quyền.

 **B.** Xingapo trở thành "con rồng" kinh tế châu Á.

 **C.** Tất cả 10 nước đã thống nhất trong một tổ chức khu vực.

 **D.** Tất cả các nước trở thành thành viên của Liên hiệp quốc.

 **Câu 22.** Chiến lược kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN từ thập niên 70 là

 **A.** chiến lược kinh tế hướng ngoại. **B.** tiến hành công nghiệp hóa thay thế nhập khầu.

 **C.** chiến lược kinh tế hướng nội. **D.** tiến hành công nghiệp hóa thay thế xuất khẩu.

 **Câu 23.** Hiệp hội các nước Đông Nam Á(ASEAN) ra đời nhằm

 **A.** hợp tác giữa các nước tạo nên cộng đồng kinh tế hùng mạnh.

 **B.** Xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập.

 **C.** giảm bớt sức ép của các nước lớn và hạn chế ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.

 **D.** phát triển kinh tế, văn hóa trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

 **Câu 24.** Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ

 **A.** Chiến tranh lạnh chấm dứt(1991)

 **B.** cả 10 nước trong khu vực đứng trong một tổ chức(1999).

 **C.** khi "vấn đề Campuchia" được giải quyết(1991).

 **D.** Hội nghị cấp cao Bali(1976).

 **Câu 25.** Văn bản được kí kết tại Hội nghị cấp cao ASEAN họp ở Bali(2/1976) là

 **A.** Hiệp định hòa bình về Campuchia. **B.** Hiệp ước thân thiện và hợp tác.

 **C.** Hiến chương ASEAN. **D.** Tuyên bố của ASEAN.

 **Câu 26.** Ý nghĩa của việc kí Hiệp ước Bali(2/1976) là

 **A.** Mở ra thời kì mới trong quan hệ giữa ASEAN với các nước Đông Nam Á

 **B.** Các mâu thuẫn được giải quyết, ASEAN có điều kiện phát triển.

 **C.** Tạo điều kiện hợp tác xây dựng một cộng đồng ASEAN về kinh tế-chính trị.

 **D.** Tạo điều kiện hợp tác xây dựng một cộng đồng ASEAN văn hóa-xã hội.

 **Câu 27.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của ASEAN?

 **A.** tôn trọng chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ.

 **B.** chung sống hòa bình với sự nhất trí của 5 nước sáng lập.

 **C.** không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

 **D.** giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

**Câu 28.** Theo phương án "Maobattơn", Ấn Độ là quốc gia của những người theo

 **A.** Phật giáo. **B.** Hindu giáo. **C.** Cơ đốc giáo. **D.** Hồi giáo.

 **Câu 29.** Trong thời kì xây dựng đất nước, nền công nghiệp Ấn Độ đạt đươc thành tựu như thế nào?

 **A.** Đứng thứ 12 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **B.** Đứng thứ 10 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **C.** Đứng thứ 2 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **D.** Đứng thứ 3 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

 **Câu 30.** Trong lĩnh vực công nghệ cao, Ấn Độ trở thành cường quốc về

 **A.** năng lượng nguyên tử. **B.** công nghệ dược phẩm. **C.** công nghệ phần mềm. **D.** công nghệ sinh học.

 **Câu 31.** Phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở châu Phi bùng nổ sớm nhất tại

 **A.** Tây Phi. **B.** Bắc Phi. **C.** Đông Phi. **D.** Nam Phi.

 **Câu 32.** Các quốc gia giành độc lập đầu tiên ở châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Angiêri và Xuđăng. **B.** Dimbabuê. **C.** Ai Cập và Libi. **D.** Môdămbich và Ănggôla.

 **Câu 33.** Năm 1975, nhân dân Môdămbích và Ănggôla giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống sự thống trị của chủ nghĩa thực dân, về cơ bản đánh dấu việc

 **A.** chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi.

 **B.** chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

 **C.** hoàn thành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.

 **D.** lật đổ ách thống trị của chế độ Apácthai ở Nam Phi.

 **Câu 34.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, mục tiêu lớn nhất trong cuộc đấu tranh của nhân dân Mĩ Latinh là

 **A.** chống đế quốc Mĩ, giành độc lập dân tộc. **B.** chống chế độ độc tài thân Mĩ và bảo vệ độc lập.

 **C.** giải phóng dân tộc, thành lập các nước Cộng hòa. **D.** chống chế độ độc tài thân Mĩ và giành quyền sống.

 **Câu 35.** Những hình thức đấu tranh chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ ở Mĩ Latinh là

 **A.** bãi công, tổng khởi nghĩa.

 **B.** nổi dậy, đấu tranh nghị trường, chiến tranh cách mạng.

 **C.** bãi công, nỗi dậy, đấu tranh nghị trường, vũ trang.

 **D.** nổi dậy, bãi khóa, đấu tranh nghị trường.

 **Câu 36.** Trong 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành

 **A.** quốc gia có dân số đông nhất thế giới. **B.** trung tâm kinh tế- tài chính số 1 thế giới.

 **C.** quốc gia độc quyền bom nguyên tử. **D.** trung tâm kinh tế -chính trị số 1 thế giới.

 **Câu 37.** Chiến lược toàn cầu nhẳm nhằm thực hiện tham vọng nào của Mĩ?

 **A.** Chi phối các tổ chức kinh tế-tài chính lớn của thế giới.

 **B.** Thiết lập trật tự thế giới "đơn cực".

 **C.** Chi phối các nước tư bản đồng minh.

 **D.** Làm bá chủ, thống trị thế giới.

 **Câu 38.** Nội dung nào **không** phải là mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mĩ sau Chiến tranh thứ hai?

 **A.** Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa xã hội.

 **B.** Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

 **C.** Thực hiện và triển khai Chiến tranh lạnh, tiến hành chiến tranh trên toàn cầu.

 **D.** Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

 **Câu 39.** Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự thế giới mới chưa định hình, Mĩ đã triển khai chiến lược

 **A.** "Phản ứng linh hoạt". **B.** "Ngăn đe thực tế". **C.** "Đối đầu trực tiếp". **D.** "Cam kết và mở rộng".

 **Câu 40.** Một trong những yếu tố dẫn đến sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ khi bước vào thế kỉ XXI là

 **A.** chủ nghĩa khủng bố. **B.** sự lớn mạnh của Nga.

 **C.** sự lớn mạnh của cách mạng thế giới. **D.** sự lớn mạnh của Trung Quốc.

**Hết**

**Đáp án mã đề: 163**

 01. A; 02. A; 03. B; 04. B; 05. D; 06. C; 07. C; 08. C; 09. D; 10. C; 11. A; 12. B; 13. B; 14. D; 15. C;

 16. D; 17. C; 18. C; 19. D; 20. B; 21. B; 22. B; 23. D; 24. C; 25. C; 26. A; 27. B; 28. D; 29. B; 30. D;

 31. A; 32. D; 33. A; 34. D; 35. A; 36. A; 37. A; 38. A; 39. B; 40. C;

**Đáp án mã đề: 197**

 01. A; 02. A; 03. D; 04. B; 05. C; 06. B; 07. D; 08. C; 09. B; 10. A; 11. D; 12. D; 13. C; 14. D; 15. C;

 16. A; 17. A; 18. A; 19. B; 20. D; 21. A; 22. D; 23. B; 24. B; 25. D; 26. B; 27. D; 28. A; 29. B; 30. D;

 31. C; 32. B; 33. A; 34. C; 35. C; 36. A; 37. B; 38. C; 39. C; 40. C;

**Đáp án mã đề: 231**

 01. B; 02. D; 03. D; 04. A; 05. B; 06. A; 07. A; 08. A; 09. D; 10. B; 11. D; 12. D; 13. A; 14. C; 15. B;

 16. A; 17. B; 18. B; 19. A; 20. B; 21. D; 22. C; 23. B; 24. C; 25. D; 26. C; 27. B; 28. C; 29. A; 30. C;

 31. C; 32. D; 33. C; 34. A; 35. B; 36. D; 37. D; 38. A; 39. C; 40. C;

**Đáp án mã đề: 265**

 01. D; 02. D; 03. D; 04. D; 05. B; 06. A; 07. C; 08. A; 09. C; 10. A; 11. B; 12. A; 13. B; 14. C; 15. D;

 16. C; 17. C; 18. C; 19. D; 20. A; 21. A; 22. A; 23. D; 24. D; 25. B; 26. A; 27. B; 28. B; 29. B; 30. C;

 31. B; 32. C; 33. A; 34. B; 35. C; 36. B; 37. D; 38. C; 39. D; 40. A;